

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi lựa chọn sách giáo khoa
trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Nghị định số 84/2020/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 51/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về hướng dẫn xây dựng dự toán, thanh quyết toán kinh phí biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục của địa phương thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Thực hiện Công văn số 1671/BTC-HCSN ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Bộ Tài chính về nội dung, mức chi cho việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số 197/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 60/BC-HĐND-VHXX ngày 21 tháng 11 năm 2022 của Ban văn hóa - xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.



QUYẾT NGHỊ:**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng****1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo; các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan đến việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Nội dung, mức chi**1. Đối với các Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tỉnh**

a) Chi nghiên cứu, nhận xét và đánh giá sách giáo khoa theo các tiêu chí lựa chọn: 10.000 đồng/tiết/người/môn học (không nhân với số bộ sách giáo khoa cần đọc).

b) Chi tiền nước uống và thù lao cho các thành viên của Hội đồng tham dự các buổi họp chính thức liên quan đến phân công nhiệm vụ, thảo luận, đánh giá, bỏ phiếu lựa chọn sách giáo khoa: chi tiền nước uống 20.000 đồng/người/ngày; chi thù lao tham dự cuộc họp: Chủ tịch Hội đồng 180.000 đồng/người/buổi; Phó Chủ tịch, ủy viên, thư ký Hội đồng 135.000 đồng/người/buổi.

2. Đối với việc đề xuất lựa chọn sách giáo khoa tại các cơ sở giáo dục phổ thông

a) Chi hỗ trợ giáo viên tổ chuyên môn nghiên cứu, thảo luận, đánh giá, đề xuất lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông (Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT): tối đa 100.000 đồng/người/ngày/môn học (số ngày làm việc do Hiệu trưởng quyết định nhưng không quá 03 ngày/khối lớp/người/môn);

b) Chi tiền nước uống và thù lao cho đại biểu tham dự cuộc họp tại cơ sở giáo dục phổ thông để thảo luận, đánh giá, đề xuất lựa chọn sách giáo khoa theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 8 Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT: chi tiền nước uống tối đa 10.000 đồng/người/buổi; chi thù lao cho đại biểu dự họp tối đa 100.000 đồng/người/buổi.

3. Chi các nội dung khác liên quan đến tổ chức các buổi họp của Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tỉnh và cuộc họp tại cơ sở giáo dục phổ thông được áp dụng mức chi theo quy định tại Nghị quyết số 53/2017/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện và công tác lập dự toán, quản lý và quyết toán kinh phí

1. Nguồn kinh phí: sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp giáo dục và đào tạo được giao hằng năm theo phân cấp quản lý ngân sách, cụ thể:

a) Ngân sách cấp tỉnh:

- Chi cho hoạt động của Hội đồng lựa chọn sách giáo khoa cấp tỉnh (kinh phí giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo hàng năm từ nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo);

- Xem xét hỗ trợ các cơ sở giáo dục cấp Trung học phổ thông hoặc cơ sở giáo dục có cấp học cao nhất là Trung học phổ thông thực hiện nhiệm vụ đề xuất lựa chọn sách giáo khoa.

b) Ngân sách cấp huyện: căn cứ khả năng cân đối ngân sách, xem xét hỗ trợ các cơ sở giáo dục cấp Tiểu học, Trung học cơ sở thực hiện nhiệm vụ đề xuất lựa chọn sách giáo khoa.

c) Các cơ sở giáo dục cân đối trong dự toán chi thường xuyên được giao để chi nghiên cứu, đánh giá và đề xuất lựa chọn sách giáo khoa.

2. Việc lập dự toán, phân bổ, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí thực hiện theo các quy định hiện hành của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

3. Các mức chi được quy định tại Nghị quyết này là mức chi tối đa. Căn cứ vào nguồn ngân sách được phân bổ hàng năm, các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm chi điều tiết đảm bảo không vượt quá các mức chi được quy định tại Nghị quyết.

4. Khi các văn bản quy định chế độ, mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước khóa X, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp (Cục KTVB), Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- TTTU, TTHĐND, Đoàn ĐBQH, UBND, BTTUBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh;
- TTHĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm CNTT và TT;
- LĐVP, các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH *Phuoc*



Huỳnh Thị Hằng